

Bản án số: 117/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-12-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khiếu

Bà Đoàn Thị Mến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái** tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST–HNGĐ ngày 19-10-2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14-12-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Hoàng Thị Q** – sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Xuân Y, xã Minh X, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. *Bị đơn:* anh **Hà Văn X** – sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Xuân Y, xã Minh X, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2022, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Hoàng Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hà Văn X kết hôn vào ngày 25/10/2019 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Minh X, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh X lười lao động, không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu và ghen tuông vô cớ. Vợ

chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Đến nay xác định tình cảm không còn, chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: chị và anh X có 01 con chung Hà Duy B, sinh ngày 22-01-2020, hiện tại đang ở cùng anh X. Sau khi ly hôn, chị có yêu cầu để anh X trực tiếp nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 1.000.000^d (một triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai bị đơn anh Hà Văn X nhất trí về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn với nội dung như chị Q trình bày. Quá trình chung sống thực tế có mâu thuẫn do bản thân anh có chơi bời, dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Nay chị Q có yêu cầu ly hôn, anh xác định tình cảm vẫn còn không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị Q có 01 con chung Hà Duy B, sinh ngày 22/01/2020. Nếu ly hôn, chị Q có yêu cầu để anh trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 1.000.000^d (một triệu đồng), anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Về quan hệ hôn nhân giải quyết cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn với anh Hà Văn X, về con chung: giao cho anh Hà Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền: 1.000.000^d/tháng. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị Q và anh Hà Văn X kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh X, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 47 ngày 25-10-2019. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của các đương sự thừa nhận quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh X không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn kéo dài và không thể khắc phục được. Lời khai của các đương sự là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, theo nội dung đơn xét xử vắng mặt, chị Quyên giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh X đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung:* chị Q và anh X có 01 con chung Hà Duy B, sinh ngày 22-01-2020. Tại phiên hòa giải, các đương sự tự thỏa thuận anh Hà Văn X trực tiếp nuôi dưỡng con, chị Hoàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 1.000.000^d/tháng. Kể từ tháng 01-2023 trở đi cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con chung cho anh Hà Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* chị Hoàng Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Hoàng Thị Q được ly hôn với anh Hà Văn X.

2. *Về con chung*: giao cho anh Hà Văn X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Duy B, sinh ngày 22-01-2020. Chị Hoàng Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền: 1.000.000^d (một triệu đồng)/tháng. Thời điểm từ tháng 01/2023 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: chị Hoàng Thị Q phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0002519 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Q còn phải nộp số tiền: 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trởong hợp bản án, quyết định đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì ngời đợc thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.